TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2021/QĐST-KDTM	*Cẩm Lệ, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2021/TLST- KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2021

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ: quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật ông Tiết Văn T. Chức danh: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình H, chức vụ: Cán bộ pháp chế Chi nhánh thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền số 05/GUQ – NH - PC ngày 05/01/2021)

Ông Đào Xuân N, chức vụ: Phó phòng khách hàng doanh nghiệp Chi nhánh thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền số 134/GUQ – NHĐN - PC ngày 11/03/2021)

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T. Địa chỉ:phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Công M, sinh năm: 1971. Chức danh: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T xác nhận còn nợ của Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng tổng cộng số tiền là 14.148.642.005 đồng (Mười bốn tỷ một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn không trăm lẻ năm đồng) (tính đến ngày 07/4/2021), Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng số tiền trên.

Trong đó:

- Đối với hợp đồng tín dụng số: 2000-LAV-201501077 ngày 23/9/2015 nợ gốc là: 3.948.831.996 đồng, nợ lãi: 1.065.787.517 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 5.014.619.513 đồng và tiếp tục trả lãi theo quy định của Hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-201501077 ngày 23/9/2015 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

- Đối với hợp đồng tín dụng số: 2000-LAV-201600213 ngày 23/02/2016 nợ gốc là: 2.110.000.000 đồng; nợ lãi: 563.093.750 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.673.093.750 đồng và tiếp tục trả lãi theo quy định của Hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-201600213 ngày 23/02/2016 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

- Đối với hợp đồng tín dụng số 01/2019/HĐTD/AGB-TPN ký ngày 15/5/2019 nợ gốc là: 5.266.528.250 đồng; nợ lãi: 1.194.400.492 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 6.460.928.742 đồng và tiếp tục trả lãi theo quy định của Hợp đồng tín dụng số 01/2019/HĐTD/AGB-TPN ký ngày 15/5/2019 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ

2.2 Thời hạn trả nợ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng thành 08 (tám) kỳ, thời gian và khoản tiền trả của mỗi kỳ như sau:

+ Kỳ thứ 1: Trả số tiền 1.800.000.000 đồng vào ngày 30/6/2021;
+ Kỳ thứ 2: Trả số tiền 1.800.000.000 đồng vào ngày 30/9/2021;
+ Kỳ thứ 3: Trả số tiền 1.800.000.000 đồng vào ngày 31/12/2021;
+ Kỳ thứ 4: Trả số tiền 1.800.000.000 đồng vào ngày 31/3/2022;
+ Kỳ thứ 5: Trả số tiền 1.800.000.000 đồng vào ngày 30/6/2022;
+ Kỳ thứ 6: Trả số tiền 1.800.000.000 đồng vào ngày 30/9/2022;
+ Kỳ thứ 7: Trả số tiền 1.800.000.000 đồng vào ngày 31/12/2022;
+ Kỳ thứ 8: Trả số tiền 1.548.642.005 đồng vào ngày 31/3/2023;

2.3 Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết trên thì toàn bộ tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T bị phát mãi để thu hồi nợ trả cho Ngân hàng. Gồm:

- Tài sản 1: Xe Ô tô tải nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát: 4, số khung: 00BCFC062881, số máy: 0D10F1F00179, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 014423 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/10/2015 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T.

- Tài sản 2: Xe nâng bánh lốp nhãn hiệu GC POWER FD25, màu đỏ do Trung Quốc sản xuất, biển số đăng ký: 1, số khung: 705141, số máy: C490BPG*13131508*, giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 00026/2016/XMCD do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/3/2016 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T.

- Tài sản 3: Xe nâng bánh lốp nhãn hiệu GC POWER FD30, màu đỏ do Trung Quốc sản xuất, biển số đăng ký: 3, số khung: 705142, số động cơ: 13116302, giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 00183/2015/XMCD do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/10/2015 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T.

- Tài sản 4: Xe nâng bánh lốp nhãn hiệu SZM SZM915, màu đỏ do Trung Quốc sản xuất, biển số đăng ký: 5, số khung: 151137, số động cơ: WB865542, Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 00184/2015/XMCD do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/10/2015 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T.

- Tài sản 5: Công trình Nhà máy sản xuất gạch không nung Đại Quang tại địa chỉ: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T.

- Tài sản 6: Máy xúc lật bánh lốp nhãn hiệu LONKING, do Trung Quốc sản xuất năm 2017, biển số 0, số khung: LSH0833NKHA301576, Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 00195/2017/XMCD do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/7/2017.

- Tài sản 7: Dây chuyền sản xuất gạch tự động QT10-15D rung biến tần hai trục văng (rung khô) Hàng do Công ty H sản xuất mới 100%. Thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 43HP ngày 05/11/2015 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T

- Tài sản 8: Dây chuyền sản xuất gạch tự động QT10-15D rung biến tần hai trục văng (rung khô). Hàng do Công ty H sản xuất mới 100%. Thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 2016HP ngày 19/2/2016 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T

2.4 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 08/4/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí KDTM sơ thẩm Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại T tự nguyện chịu là: 61.074.321 đồng (Sáu mươi mốt triệu không trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm hai mươi mốt đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.843.595 đồng (Sáu mươi triệu tám trăm bốn ba nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0008629 ngày 12/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang